

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày 16/4/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm tham gia phiên tòa: 1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh
2. Ông Huỳnh Văn Bé

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Anh Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 229/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Hồng D, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: Ấp S, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán ve chai; Con ông: Dương Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); Anh em ruột có 02 người kê cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay, bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Hồng D sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2018 và mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2020. D nhờ Trung (chưa rõ lai lịch) mua chất ma túy giùm mỗi lần từ 200.000đ - 500.000đ. D sử dụng phòng trọ số 03 và số 05, nhà trọ không tên thuộc ấp Cây Sộp, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh do D thuê để sử dụng ma túy và bán ma túy cho người khác.

D bán ma túy cho Nguyễn Tấn T (sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh 04 lần (không rõ ngày tháng) tại hai phòng trọ trên, để D được lợi nhuận là có dư ma túy sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy của D, thì T sử dụng ma túy tại phòng trọ số 03 được 03 lần cùng với D và sử dụng ma túy tại phòng trọ số 05 được 01 lần với D và Nguyễn Thị Ngọc H (sinh năm 1988, là bạn D). Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2020, T đến gặp D ở phòng trọ số 05 để trả D 1.000.000đ và mua ma túy của D với giá 200.000đ thì D đồng ý. D góp thêm 200.000đ và nhờ Trung (chưa rõ lai lịch) đi mua ma túy giùm với giá 400.000đ. Sau khi có ma túy, D lấy một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng để T sử dụng, số ma túy còn lại D cất giấu vào túi quần trước đang mặc. Sau đó, D đi tắm và treo cái quần có cất giấu chất ma túy trên tường ngay lối ra vào phòng tắm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng, Công an xã H, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện bắt quả tang T đang sử dụng chất ma túy, D đang tàng trữ 01 gói chất ma túy và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nylon được niêm phong mang số vụ 837/2020 có của giám định viên và cán bộ điều tra;
- 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, số Imei: 359430066283504;
- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.510.000đ;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại kết quả giám định số 837/KLGD-H ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong gói 01 nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký nghi tên Dương Hồng D và hình dấu của Công an xã H, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7006g, loại Methamphetamine;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo Dương Hồng D đã thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi 04 lần bán ma túy trước đây cho T và 01 lần vào ngày 16/5/2020 với hình thức là bị cáo lấy tiền của T và nhờ tên Trung đi mua ma túy về bán lại cho T, bị cáo có được lợi nhuận là ma túy còn dư ra để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số 192/CTr/VKS-HS ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Dương Hồng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Dương Hồng D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt Dương Hồng D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt hai tội trên đối với bị cáo Dương Hồng D theo quy định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 837/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Đề nghị trả lại bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, số Imei: 359430066283504 và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.510.000đ;

Tại phiên Tòa, bị cáo Dương Hồng D không có ý kiến tranh luận và bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Hồng D đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 16/5/2020, tại phòng số 05, nhà trọ không số thuộc ấp Cây Sộp, xã H, huyện C; bị cáo D bị phát hiện tàng trữ chất ma túy ở thể rắn nhằm để sử dụng và bán lại cho người khác. Bị cáo D khai đã bán ma túy cho Nguyễn Tấn T 04 lần, mỗi lần với giá 200.000đ. T đã sử dụng ma túy tại phòng trọ số 03 với bị cáo D được 03 lần và đã sử dụng ma túy tại phòng trọ số 05 với bị cáo D và Nguyễn Thị Ngọc H 01 lần. Vào khoảng 20 giờ ngày 16/5/2020, T đến phòng trọ số 05 của bị cáo D để mua 200.000đ thì bị cáo đồng ý và nhờ Trung đi mua ma túy mang về cho bị cáo, bị cáo giao lại cho T sử dụng và T đã sử dụng ma túy tại phòng số 05 của bị cáo D thì bị bắt quả tang. Phòng trọ số 03 và số 05, nhà trọ không số thuộc ấp Cây Sộp, xã H, huyện C là của bị cáo D thuê hàng tháng để sử dụng và đã để mặc cho T mượn địa điểm này để sử dụng chất ma túy 05 lần và H sử dụng 01 lần.

Tại kết quả giám định số 837/KLGD-H ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong gói 01 nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Dương Hồng D và hình dấu của Công an xã H, huyện C gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7006g, loại Methamphetamine.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Hồng D đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của con người nên Nhà nước có chính sách quản lý độc quyền và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán chất ma túy và chế phẩm ma túy. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân sử dụng chất ma túy, vì mục đích lợi nhuận mong muốn có tiền để sử dụng chất ma túy mà vi phạm pháp luật.

Bị cáo đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho mượn và để mặc người khác hai lần sử dụng trái phép chất ma túy trở lên và cho hai người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm này. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cố ý, bất chấp mọi hậu quả kể cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã không những đã trực tiếp xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 30/01/2018, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 26/4/2019, bị cáo đã chấp hành xong quyết định.

Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp khi xem xét lượng mức hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội: Là ma túy bị cáo đã sử dụng hết cho bản thân.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 837/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, số Imei: 359430066283504; số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.510.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Nguyễn Tấn T có hành mua chất ma túy và sử dụng ma túy tại phòng trọ của bị cáo D, nên chưa đủ căn cứ để xử lý về mặt hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ giao Công an xã H, huyện C xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H có sử dụng chất ma túy với bị cáo D và T, cũng chưa đủ căn cứ để xử lý về mặt hình sự; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ giao Công an xã H, huyện C xử lý theo thẩm quyền; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với đối tượng tên Trung, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Dương Hồng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Dương Hồng D 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Dương Hồng D 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt hai tội trên, buộc bị cáo Dương Hồng D phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 837/2020 có chữ ký niêm phong của giám định viên và cán bộ điều tra, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ đã qua sử dụng, số Imei 1: 359430066283504 và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.510.000đ.

(Các vật chứng trên được liệt kê theo Phiếu nhập kho vật chứng số 121/PNK ngày 02/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Dương Hồng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
 - VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
 - Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
 - VKSND huyện Củ Chi;
 - Công an huyện Củ Chi;
 - Chi cục THADS huyện C;
 - Bị cáo;
 - Lưu: Vp, hồ sơ.
- (20 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Xuân Lan